

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ và hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 1, Thị trấn C, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu 2, Thị trấn C, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Hai bên thỏa thuận thống nhất, chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thị Thùy T1 – Sinh ngày 07/7/2003 cho đến khi cháu T1 thành niên.

Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T vì chị T không yêu cầu.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, công sức đóng góp:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện xin chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001594 ngày 13/7/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Phù Ninh;
- T.H.ADS huyện Phù Ninh;
- UBND TT C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VP.

THẨM PHÁN

Vũ Bình Phương